

ĐỀ CƯƠNG TOÁN HỌC KÌ 2 LỚP 2

Ôn tập phép cộng, phép trừ các số có hai chữ số

Bài 1. Tấm vải thứ nhất dài 27dm, tấm vải thứ hai dài 85dm. Hỏi tấm vải thứ hai dài hơn tấm vải thứ nhất bao nhiêu đề-xi-mét?

- A. 68dm B. 62dm C. 58dm D. 52dm

Bài 2. Bao ngô cân nặng 45kg, bao gạo nặng hơn bao ngô 7kg, bao lúa mì ít hơn bao ngô 6kg. Hỏi bao gạo, bao lúa mì nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

- A. 52kg và B. 50kg và C. 52kg và D. 51kg và
40kg 40kg 39kg 40kg

Bài 3. Một đường gấp khúc gồm hai đoạn thẳng, đoạn thẳng thứ nhất dài 17m, đoạn thẳng thứ hai dài 34m. Tính độ dài đường gấp khúc.

- A. 41m B. 51dm C. 51m D. 52m

Bài 4. Xe đi từ A lúc 10 giờ sáng và đến B lúc 5 giờ chiều cùng ngày. Tính thời gian xe đi từ A đến B.

- A. 5 giờ B. 6 giờ C. 7 giờ D. 8 giờ

Bài 5. Tính chu vi của một tứ giác có độ dài bốn cạnh là 12cm, 14cm, 17cm, 23cm.

- A. 43cm B. 66dm C. 56cm D. 66cm

Bài 6. Tính:

a) $42 + 29 + 12$

b) $87 - 19 - 25$

c) $35 + 16 - 47$

d) $67 - 14 + 23$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 7. Tìm hiệu của số chẵn lớn nhất có hai chữ số và số lẻ nhỏ nhất có hai chữ số.

.....

.....

.....

.....

Bài 8. Thùng thứ nhất chứa 17 lít nước, thùng thứ hai nhiều hơn thùng thứ nhất 14 lít nước. Hỏi cả hai thùng chứa được bao nhiêu lít nước?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 9. Ba bạn Kiên, Mạnh, Thành có 38 viên bi. Kiên và Mạnh có 29 viên bi, Kiên và Thành có 28 viên bi. Tính số viên bi của mỗi bạn.

.....

.....

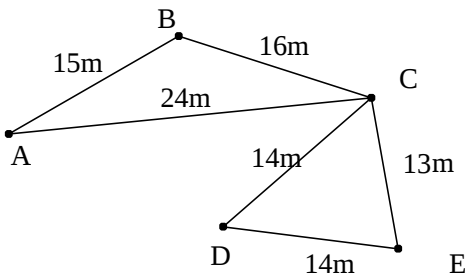
.....

.....

.....

Bài 10.

Con kiến vàng bò theo đường gấp khúc ABCE, con kiến đỏ bò theo đường gấp khúc ACDE. Tính quãng đường đi của từng con kiến và con kiến nào bò đoạn đường dài hơn.



.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 11. Một đường gấp khúc gồm 3 đoạn thẳng, đoạn thẳng thứ nhất dài 27mm, đoạn thẳng thứ hai dài hơn đoạn thẳng thứ nhất

17mm, đoạn thẳng thứ nhất dài hơn đoạn thẳng thứ ba 7mm. Tính độ dài đường gấp khúc.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 12. Chu vi của một tam giác là 27cm, tổng độ dài hai cạnh thứ nhất và thứ hai là 19cm. Tính độ dài cạnh còn lại của tam giác.

.....

.....

.....

.....

Bài 13. Số hạng thứ nhất là 28, số hạng thứ hai lớn hơn số hạng thứ nhất nhưng bé hơn 30. Tính tổng của hai số đó.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 14. Tìm hai số có tổng bằng 27, biết số hạng thứ nhất là số có hai chữ số có chữ số hàng đơn vị là 9, số hạng thứ hai là số có một chữ số.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 15. *Mai nghĩ ra một số có hai chữ số, lấy số đó cộng với 78 thì được một số có hai chữ số mà chữ số hàng đơn vị là 1. Theo em thì Mai đã nghĩ tới số nào?

.....

.....

.....

.....

.....

Ôn tập về phép nhân và phép chia

Bài 1. Bình có 27 viên bi, chia đều vào 3 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu viên bi?

- A. 9 viên
- B. 8 viên
- C. 10 viên
- D. 7 viên

Bài 2. Minh có một số cái kẹo được chia đều vào 4 túi, mỗi túi có 10 cái. Hỏi Minh có bao nhiêu cái kẹo?

- A. 36 cái B. 38 cái C. 39 cái D. 40 cái

Bài 3. Lan có 12 quả táo. Hỏi $\frac{1}{3}$ số táo của Lan là bao nhiêu quả?

- A. 3 quả B. 4 quả C. 5 quả D. 6 quả

Bài 4. Tính: $14 \times 1 + 28 \times 0 - 13 : 1$

- A. 29 B. 28 C. 0 D. 1

Bài 5. Ngày 10 tháng 10 năm 2013 là vào thứ Năm. Hỏi ngày 25 tháng 10 năm 2013 là vào thứ mấy?

- A. Thứ Năm B. Thứ Sáu C. Thứ Bảy D. Chủ Nhật

Bài 6. Bạn Minh đi từ A đến B dài 36km mất 4 giờ. Hỏi mỗi giờ Minh đi được bao nhiêu ki-lô-mét?

- A. 7km B. 8km C. 9km D. 10km

Bài 7. Hồng muốn biết sinh nhật của mình 16 tháng 6 là vào thứ mấy. Bạn Lan lại cho biết sinh nhật của bạn ấy là 1 tháng 6 vào thứ Năm. Theo em thì sinh nhật bạn Hồng vào thứ mấy?

- A. Thứ Tư B. Thứ Năm C. Thứ Sáu D. Thứ Bảy

Bài 8. Tính chu vi một tam giác có độ dài ba cạnh bằng nhau và bằng 7dm.

- A. 14dm B. 21dm C. 28dm D. 21cm

Bài 9. Tìm x, biết:

a) $x - 15 = 19 \times 0$

b) $x \times 4 = 20 : 5$

.....
.....
.....

.....
.....
.....

c) $x + 12 = 5 \times 9$

d) $x : 2 = 35 - 31$

.....
.....
.....

.....
.....
.....

e) $75 - x = 69 \times 1$

f) $80 - x = 4 \times 9$

.....
.....
.....

.....
.....
.....

Bài 10. Một tứ giác có độ dài 4 cạnh bằng nhau. Biết chu vi tứ giác là 32dm, tính độ dài mỗi cạnh của tứ giác.

.....
.....
.....
.....

Bài 11. Minh có 29 viên bi, Minh cho Bình 17 viên bi. Số bi còn lại Minh chia đều vào 4 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu viên bi?

.....
.....
.....

.....

.....

.....

Bài 12. Bạn An có 9 viên bi, nếu An cho Bình 3 viên bi thì số bi của hai bạn bằng nhau. Hỏi lúc đầu bạn Bình có bao nhiêu viên bi?

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 13. *Tìm một số, biết rằng nếu số đó nhân với 88 thì được số có một chữ số.

.....

.....

.....

.....

.....

Ôn tập các số có ba chữ số

Bài 1. Tính hiệu của số lớn nhất có ba chữ số và số lớn nhất có hai chữ số.

A. 800

B. 889

C. 900

D. 990

Bài 2. Tìm số có ba chữ số, biết chữ số hàng trăm là số chẵn lớn nhất có một chữ số, chữ số hàng chục là 0. Chữ số hàng đơn vị là tích của 2 và 4.

- A. 808
- B. 908
- C. 802
- D. 880

Bài 3. Minh cao 141cm, Bình cao 162cm. Hỏi Bình cao hơn Minh bao nhiêu xăng-ti-mét?

- A. 21cm
- B. 20cm
- C. 11cm
- D. 31cm

Bài 4. Từ bốn chữ số 0, 1, 2, 6:

- a) Viết các số có hai chữ số khác nhau lớn hơn 25.
- b) Viết các số có ba chữ số khác nhau nhỏ hơn 300.
- c) Tìm số lớn nhất có hai chữ số và ba chữ số từ các số viết ở trên.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5. a) Viết các số có hai chữ số mà tổng các chữ số bằng 13.
b) Viết các số có ba chữ số khác nhau mà tổng các chữ số bằng 5

.....

.....

.....

.....

Bài 6. Tìm y, biết:

a) $120 + y = 321 + 117$

.....
.....
.....

b) $400 + y = 986 - 242$

.....
.....
.....

c) $290 - y = 444 - 312$

.....
.....
.....

d) $y - 123 = 431 + 215$

.....
.....
.....

e) $y \times 4 = 534 - 502$

.....
.....
.....

f) $y - 20 = 100 \times 2$

.....
.....
.....

Bài 7. Tính chu vi của tam giác biết độ dài ba cạnh là 103mm, 131mm, 144mm.

.....
.....
.....
.....

Bài 8. Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 200kg gạo, ngày thứ hai bán được nhiều hơn ngày thứ nhất 21kg gạo, ngày thứ ba bán được nhiều hơn ngày thứ hai 114kg gạo. Hỏi trong ba ngày cửa hàng bán được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 9. Tính tổng của số tròn trăm lớn nhất có ba chữ số với số với số tròn chục nhỏ nhất có hai chữ số.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 10. Tìm một số có ba chữ số, biết chữ số hàng trăm là số chẵn lớn nhất có một chữ số, chữ số hàng chục là số lẻ nhỏ nhất có một chữ số. Chữ số hàng đơn vị là số liền trước của số 5.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 11. *Tìm hiệu của số lớn nhất có ba chữ số với tròn chục lớn nhất có ba chữ số mà nhỏ hơn 200.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 12. *Tìm hiệu của số chẵn lớn nhất có ba chữ số khác nhau với số lẻ nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau.

BÀI TẬP BỔ SUNG CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

Bài 1. Viết (theo mẫu):

139 : Một trăm ba mươi chín	505:
109:	999:
750:	215:
615:	372:

805:..... 111:

Bài 2. Viết các số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) 101; 102; 103;;;;;; 109.
- b) 102; 203; 304;;;;; 809.
- c) 123; 234; 345;;;; 789.
- d) 111; 222; 333;;;;; 888.

Bài 3. Điền số vào chỗ chấm:

- a) Số liền trước số 120 là số
- b) Số liền trước số 249 là số
- c) Số liền sau số 700 là số
- d) Số liền sau số 915 là số
- e) Viết số lớn nhất có 3 chữ số khác nhau:

.....

- f) Viết số bé nhất có 3 chữ số khác nhau:

.....

Bài 4. Cho ba chữ số 0, 1, 5. Em hãy viết tất cả các số có 3 chữ số khác nhau được lập bởi các số đã cho và đọc các số đấy.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5. Từ ba chữ số: 0, 4, 7

a) Viết số lớn nhất có 3 chữ số:

.....

b)Viết số bé nhất có 3 chữ số:

.....

c) Viết số lớn nhất có 2 chữ số:

d)Viết số bé nhất có 2 chữ số:

.....

e) Viết số lớn nhất có 3 chữ số khác nhau:

.....

f) Viết số bé nhất có 3 chữ số khác nhau:

.....

Bài 6. Điền các chữ số thích hợp vào dấu *:

a) $295 > 29*$

.....

b) $856 < *56$

.....

c) $347 > 3*7$

.....

d) $*98 > 797$

.....

e) $574 < 5*1$

.....

f) $666 > *57$

.....

Bài 7. Từ hai chữ số 1, 5, em hãy viết tất cả các số có ba chữ số từ hai chữ số trên và sắp xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 8. Viết các số có 3 chữ số sao cho chữ số hàng trăm bằng 4, chữ số hàng chục là số liền sau số 4, chữ số hàng đơn vị bằng tổng chữ số hàng trăm và chữ số hàng chục.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 9. Viết số có ba chữ số trong đó chữ số hàng đơn vị bằng 5, chữ số hàng chục là 8. Chữ số hàng trăm là hiệu của chữ số hàng chục và chữ số hàng đơn vị.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 10. * Tìm số có ba chữ số biết chữ số hàng trăm là số lớn nhất có một chữ số; chữ số hàng chục là số bé nhất có một chữ số; số hàng đơn vị bằng hiệu của số hàng trăm và số hàng chục.

.....

.....

.....

.....

11. * Tìm số có ba chữ số mà tích của chữ số hàng trăm với chữ số hàng chục bằng 1, tổng của ba chữ số đó bằng 6.

.....

.....

.....

.....

.....

TÌM HIỂU VỀ ĐỘ DÀI

Bài 12. Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

1m =dm

1dm =mm

1m =cm

1cm =mm

8m 5dm =dm

78 cm = dm cm

48dm = m dm

25mm =cm mm

1km =m

4dm 4cm =cm

1m =mm

2cm 1mm =mm

Bài 13. Tính:

10m + 39m + 27m =

54km + 12km – 47km =

.....

.....

.....

.....

71m – 30m + 45m =

31mm + 36mm + 22mm =

.....	
.....	
81km – 35km – 27km =	80mm – 39mm – 15mm =
.....	
.....	

Bài 14. Em có biết?

Tìm hiểu về các con số kỉ lục của thế giới động vật thì cá mập voi là loài cá lớn nhất thế giới dài 13m. Loài bò sát lớn nhất là cá sấu nước mặn dài 5m. Đà điểu là loài chim lớn nhất dài 2m. Theo em, cá mập voi dài hơn cá sấu nước mặn và dài hơn đà điểu bao nhiêu mét?

- | | |
|--------------|--------------|
| A. 8m và 10m | B. 7m và 11m |
| C. 8m và 11m | D. 7m và 12m |

Bài 15. Đoạn thẳng thứ nhất dài 47mm, đoạn thẳng thứ hai dài 96mm. Hỏi đoạn thẳng thứ hai dài hơn đoạn thẳng thứ nhất bao nhiêu mi-li-mét?

- | | |
|---------|---------|
| A. 50mm | B. 49mm |
| C. 51mm | D. 52mm |

Bài 16. Đường từ A đến B dài hơn đường từ B đến C là 17km. Hỏi đường từ A đến B dài bao nhiêu ki-lô-mét, biết đường từ B đến C dài 67km.?

A. 50km

B. 74km

C. 84km

D. 94km

Bài 17. Một đường gấp khúc gồm ba đoạn thẳng, đoạn thứ nhất dài 7m, đoạn thứ hai dài 11m, đoạn thứ ba dài hơn đoạn thứ hai là 12m. Hỏi:

a) Đoạn thứ ba dài bao nhiêu mét?

b) Đường gấp khúc dài bao nhiêu mét?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 18. Tính chu vi tam giác ABC, biết độ dài các cạnh là 35mm, 27mm, 22 mm.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 19. * Tính chu vi của một tứ giác, biết độ dài cạnh thứ nhất và cạnh thứ ba là 42m, độ dài cạnh thứ hai và cạnh thứ tư là 39m.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 20. * Nhà Minh cách trường 6km, nhà Bình cách trường 9km. Tính độ dài đoạn đường từ nhà Bình đến nhà Minh, biết:

- a) Để tới trường thì Bình phải đi qua nhà Minh.
- b) Để tới nhà Minh thì Bình phải đi qua trường.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 21. Tính:

$4m \times 4 =$ $9mm \times 5 =$

$45m : 5 =$ $24mm : 3 =$

$8\text{km} \times 3 = \dots\dots\dots$ $30\text{m} \times 0 = \dots\dots\dots$

$18\text{km} : 2 = \dots\dots\dots$ $80\text{km} \times 1 = \dots\dots\dots$

Bài 22. Tính chu vi hình vuông, biết độ dài một cạnh là 9mm.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 23. Một sợi dây dài 4m 5dm, nếu cắt ra mỗi đoạn dài 5dm thì cắt được bao nhiêu đoạn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 24. Một người đi xe đạp trong 3 giờ được 27km. Hỏi trong 1 giờ người đó đi được bao nhiêu ki-lô-mét?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 25. * Số đo các cạnh của tứ giác ABCD là các số tự nhiên liên tiếp, biết số đo cạnh ngắn nhất AB là 15m. Tính chu vi tứ giác ABCD.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CỘNG TRỪ KHÔNG NHỚ TRONG PHẠM VI 1000

Bài 26. Viết các số theo mẫu:

456 = 400 + 50 + 6	505 =
901 =	972 =
175 =	480 =
815 =	222 =

Bài 27. Hiệu của hai số nào lớn hơn 100?

- | | |
|---------------|---------------|
| A. 275 và 201 | B. 375 và 275 |
| C. 493 và 401 | D. 657 và 512 |

Bài 28. Đội một trồng được 810 cây, đội hai trồng được nhiều hơn đội một 60 cây. Hỏi đội hai trồng được bao nhiêu cây?

- A. 860 cây
- B. 870 cây
- C. 880 cây
- D. 890 cây

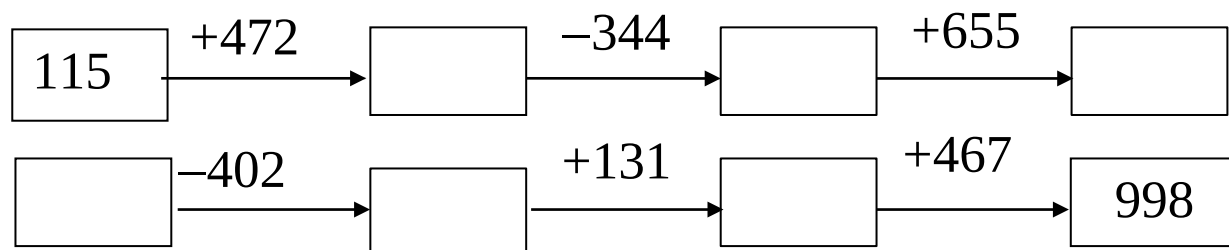
Bài 29. Trong 1 giờ loài chim Yến đuôi nhọn họng trắng có thể bay được 169km, còn chuồn chuồn là 65km. Theo em, trong 1 giờ loài chim Yến bay nhanh hơn chuồn chuồn bao nhiêu ki-lô-mét?

- A. 114km
- B. 113km
- C. 103km
- D. 104km

Bài 30. Đặt tính rồi tính:

222 + 145	451 + 237	55 + 232
.....		
.....		
.....		
589 – 145	789 – 45	451 – 200
.....		
.....		
.....		

Bài 31. Điền số vào ô trống để được phép tính đúng.



Bài 32. Điền số vào chỗ chấm (các phép tính đều không nhớ):

$$\begin{array}{r} 67... \\ + \\ \dots 11 \\ \hline 7...6 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \dots 12 \\ + \\ 6\dots 1 \\ \hline 96... \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 2...8 \\ + \\ \dots 11 \\ \hline 79... \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 25... \\ - \\ 1\dots 5 \\ \hline \dots 22 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 4\dots 7 \\ - \\ 21\dots \\ \hline \dots 86 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 6\dots 7 \\ - \\ \dots 32 \\ \hline 16... \end{array}$$

Bài 33. Tính:

a) $457 + 212 - 352 = \dots\dots\dots$ b) $594 - 41 + 123 = \dots\dots\dots$

.....

.....

.....

c) $987 - 212 - 762 = \dots\dots\dots$ d) $721 + 12 + 52 = \dots\dots\dots$

.....

.....

.....

Bài 34. Tính chu vi tam giác ABC có độ dài ba cạnh là 123cm, 131cm, 142cm.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 35. Bình cao 145cm, Minh cao hơn Bình 14cm, Nam thấp hơn Bình 4cm . Hỏi:

- a) Minh cao bao nhiêu xăng-ti-mét?
- b) Nam cao bao nhiêu xăng-ti-mét?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 36. Tìm x:

a) $x + 123 = 245 + 101$

b) $x + 213 + 222 = 785$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

c) $x - 314 = 410 + 201$

d) $x - 32 + 410 = 721$

.....

.....

.....

Bài 37. * Mùa trước nhà Bình thu hoạch được 436kg thóc, mùa này thu hoạch ít hơn mùa trước 115kg thóc. Hỏi cả mùa trước và mùa này nhà Bình thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 38. * Buổi sáng cửa hàng bán được 232 kg gạo, buổi chiều bán được 335 kg gạo. Buổi tối bán được ít hơn buổi chiều 134 kg gạo. Tính số ki-lô-gam gạo cửa hàng bán được trong ngày hôm đó.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 39. Cho số 488, nếu chữ số hàng trăm bớt đi 2 và chữ số hàng chục bớt đi 6 thì số đó thay đổi thế nào?

A. Tăng 260 đơn vị

B. Giảm 260 đơn vị

C. Giảm 200 đơn vị

D. Giảm 60 đơn vị

Bài 40. Hai số có cùng số trăm và số đơn vị nhưng số chục kém nhau 4 đơn vị. Hỏi hai số đó kém nhau bao nhiêu đơn vị?

A. 40 đơn vị

B. 44 đơn vị

C. 400 đơn vị

D. 4 đơn vị

Bài 41. Tìm số có ba chữ số, biết nếu chữ số hàng trăm tăng 1 đơn vị, chữ số hàng chục giảm 4 đơn vị thì số mới là 555.

A. 415

B. 695

C. 495

D. 595

Bài 42. Tìm một số biết rằng số đó cộng với 458 thì được số tự nhiên lớn nhất có ba chữ số.

A. 441

B. 530

C. 540

D. 541

Bài 43. Số thứ nhất là số tròn trăm lớn nhất có ba chữ số, số thứ hai là số tròn chục lớn nhất có hai chữ số.

a) Tìm hai số trên.

b) Tính tổng hai số trên.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 44. Tìm một số biết số đó là hiệu của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau với số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 45. * Viết tất cả các số có ba chữ số mà tổng các chữ số của nó bằng 3. Tính tổng của số lớn nhất và số nhỏ nhất trong các số vừa viết.

.....

.....

.....

.....

Bài 48. * Tìm hiệu của hai số biết số lớn là số lớn nhất có ba chữ số mà tổng các chữ số bằng 23, số bé là số nhỏ nhất có ba chữ số mà tổng các chữ số bằng 4.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Luyện tập chung

Bài 1. Tính một cách hợp lí:

a) $1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9$

b) $0 \times 2 \times 4 \times 6 \times 8 \times 10 + 9 \times 1$

c) $2 - 1 + 4 - 3 + 6 - 5 + 8 - 7 + 10 - 9$

d) $20 - 16 + 19 - 15 + 18 - 14 + 17 - 13 + 16 - 12 +$
 $15 - 11 + 14 - 10.$

.....

.....

.....

.....

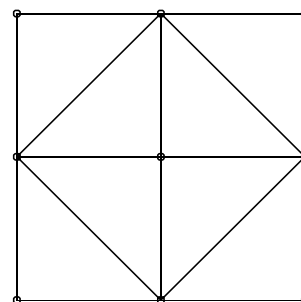
.....

.....

.....

Bài 2. Hình vẽ bên:

- a) Có tam giác.
- b) Có hình vuông.
- c) Có đoạn thẳng.



Bài 3. Tìm một số, biết số đó nhân với 4 rồi trừ cho 12 thì được số chẵn lớn nhất có một chữ số.

.....

Bài 4. Ba bạn Lan, Huệ, Mai có tất cả 14 bông hoa. Số hoa của Lan nhiều hơn Huệ, số hoa của Mai ít hơn Huệ. Số hoa của Huệ là 6 bông. Tính số bông hoa của Lan, Mai.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5. Ba năm trước tổng số tuổi của hai chị em là 34 tuổi. Hỏi 4 năm sau tổng số tuổi của hai chị em là bao nhiêu?

.....

.....

.....

.....

Bài 6. Tìm hiệu của số lẻ lớn nhất có ba chữ số khác nhau với số 52

.....

Bài 7. *Một chiếc cân và hai quả cân 15kg và 50kg. Làm thế nào để cân được bao gạo nặng 35kg qua 1 lần cân.

.....

.....

.....

.....

Bài 8. * Hai số có hiệu bằng 12, nếu thêm vào số trừ 3 đơn vị thì hiệu mới bằng bao nhiêu?

Bố mẹ tham khảo thêm bộ 30 đề có đáp án + video giảng chi tiết tại đây nhé:
<https://shp.ee/7h0dtje>